TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 08/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Vương**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Lê Văn Hoàng**

- Ông **Lưu Văn L**

Thư ký phiên tòa: Bà **Vy Trần Bảo Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Tuyết Sương** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 258/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Duy M**, sinh năm 1993, giới tính: nam. Nơi cư trú: thôn A, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phạm Duy T, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có. Tiền án, Tiền sự: không.

(Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2024 *đến ngày ra phiên tòa và có mặt tại phiên tòa).*

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Danh L, sinh năm 1992. Trú tại: Số B, đường H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

*** Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1989. Trú tại: Số C, đường B, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

- Anh Lê Xuân Hoàng A, sinh năm 1999. Trú tại: Số E, đường L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước nên Phạm Duy M đến chơi và ở lại nhà anh Nguyễn Danh L tại Số B, đường H, thị trấn L, huyện Đ. Đến khoảng 18 giờ ngày

11/10/2024, M hỏi mượn L chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario màu trắng đen, biển số 49K1-63523 và nói đi giải quyết việc riêng thì L đồng ý. Lúc này M nảy sinh ý định đem xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nhìn thấy L để ví da ở bộ bàn ghế sofa nên M lục lấy giấy đăng ký xe trong ví da rồi điều khiển xe mô tô 49K1- 63523 chạy đi tìm nơi cầm xe. Khi đi đến dịch vụ cầm đồ H ở Số E, đường T, thị trấn L, huyện Đ thì M gọi cho Lê Xuân Hoàng A, sinh năm 1999 là chủ tiệm cầm đồ hỏi cầm xe với số tiền 15.000.000đ. M đưa xe mô tô 49K1- 63523 cùng giấy đăng ký cho H xem thì H đồng ý làm hợp đồng cầm đồ đưa cho M ký tên đồng thời chuyển tiền đến số tài khoản 19035068215020, ngân hàng TECHCOMBANK của Phạm Duy M số tiền 15.000.000đ. Sau khi lấy tiền, M đi ra tiệm internet sử dụng tài khoản cá cược trên mạng để chơi đánh bạc và đã thua hết số tiền trên. Khi không thấy M quay về, Nguyễn Danh L đã liên tục gọi cho M yêu cầu mang xe về trả nhưng M không thực hiện. Đến ngày 12/10/2024, L làm đơn trình báo đến Công an thị trấn L, huyện Đ. Tại Cơ quan cảnh sá điều tra Công an huyện Đ, Phạm Duy M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐGTS ngày 16/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định: xe mô tô biển số 49K1- 63523 trị giá là: 31.000.000đồng. Vật chứng của vụ án: 01 mô tô biển số 49K1- 63523 và giấy tờ kèm theo; 01 hợp đồng cầm cố của dịch vụ cầm đồ H .

Đối với xe mô tô 49K1- 63523 chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Kiều D (vợ anh Nguyễn Danh L). Chị D mua lại của ông Ngô Hoàng T, sinh năm 2001, trú tại: tổ A, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 03/5/2024 theo hợp đồng mua bán tại Văn phòng công chứng Đỗ Hữu S. Chị D giao xe cho anh L sử dụng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Danh L đã nhận lại xe mô tô 49K1-63523 nên không yêu cầu bị cáo Phạm Duy M bồi thường. Đối với số tiền 15.000.000đồng bị cáo Phạm Duy M đã cầm xe cho anh Lê Xuân Hoàng A không có yêu cầu xem xét xử lý, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSĐT ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Phạm Duy M về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Duy M từ 18 tháng – 24 tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Về xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp pháp luật.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ các lời khai của mình tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã thực hiện và xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện

đúng trình tự, thủ tục tố tụng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa những người có quyền L nghĩa vụ liên quan vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên quá trình điều tra những người có quyền L nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Xét thấy sự vắng mặt của những người có quyền L nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do vậy căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền L nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Phạm Duy M lợi dụng sự quen biết, tin tưởng của anh Nguyễn Danh L nên đã hỏi mượn xe mô tô 49K1- 63523 sau đó tự ý đem đi cầm cố lấy tiền để tiêu xài cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho bị hại. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được định giá có giá trị 31.000.000đồng. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Phạm Duy M đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện: Bị cáo Phạm Duy M nhận thức được hành vi chiếm đạt tài sản của người khác sau khi được tin tưởng của chủ sở hữu giao tài sản là trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng tính chất mức độ nguy hiểm hành vi pham tội và nhân thân của bị cáo để răn đe và làm gương cho người khác.

[5] Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nơi cư trú rõ ràng và để có tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của anh L. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Từ những phân tích nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với 01 chiếc xe mô tô 49K1- 63523 là tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả cho bị hại. Tại phiên tòa hôm nay bị hại không có ý kiến yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Đối với 01 Hợp đồng cầm cố ngày 11/10/2024 là tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo được lưu trong hồ sơ theo quy định. Đối với số tiền 15.000.000đồng mà bị cáo đã nhận được từ việc cầm cố cho anh Lê Xuân Hoàng A, nay anh H không yêu cầu bị cáo

bồi thường. Xét thấy số tiền này do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp số tiền 15.000.000đồng để sung quỹ nhà nước là hoàn toàn phù hợp, đúng pháp luật.

[7] Đối với Lê Xuân Hoàng A là người cầm cố xe mô tô của Phạm Duy M, khi cầm cố không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Xuân Hoàng A.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Phạm Duy M** phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phạm Duy M 15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/10/2024.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; buộc bị cáo Phạm Duy M phải nộp 15.000.000đồng sung quỹ nhà nước.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Duy M phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo; riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh
- Sở tư pháp tỉnh
- VKS huyện, Công an huyện
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- Hồ sơ THA
- Lưu HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Vương